BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09 /2020/TT-BNNPTNT	*Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2020*

SỞ NN & PTNT HƯNG YÊN
ĐẾN Số: 3741
Ngày: 27/7/2020
Chuyển: LĐ Sở
Số và ký hiệu HS:

-Các đ/vị.
-P. CH,TT-Trọt.

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xác nhận thiên tai, dịch bệnh trong thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn,

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư hướng dẫn xác nhận thiên tai, dịch bệnh trong thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn xác nhận thiên tai, dịch bệnh để xác định sự kiện bảo hiểm trong thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 58/2018/NĐ-CP).

2. Việc xác định thiệt hại, bồi thường bảo hiểm nông nghiệp thực hiện theo hợp đồng bảo hiểm nông nghiệp quy định tại Nghị định số 58/2018/NĐ-CP và pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp; doanh nghiệp bảo hiểm; cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan tới việc xác nhận thiên tai, dịch bệnh trong thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp theo quy định tại Nghị định số 58/2018/NĐ-CP.

Điều 3. Hướng dẫn xác nhận thiên tai để xác định sự kiện bảo hiểm

1. Việc xác nhận thiên tai để xác định sự kiện bảo hiểm được quy định như sau: Sử dụng nội dung về tình hình, diễn biến thiên tai trong báo cáo tổng hợp đợt thiên tai quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra là căn cứ để xác định sự kiện bảo hiểm.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp hoặc doanh nghiệp bảo hiểm sử dụng báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này của Ủy ban nhân dân cấp xã để xác định sự kiện bảo hiểm trong thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp.

Điều 4. Hướng dẫn xác nhận bệnh động vật khi chưa đủ điều kiện công bố dịch để xác định sự kiện bảo hiểm

1. Việc xác nhận bệnh động vật khi chưa đủ điều kiện công bố dịch để xác định sự kiện bảo hiểm được quy định như sau:

a) Đối với bệnh động vật trên cạn: Sử dụng một trong những báo cáo dịch bệnh động vật quy định tại các khoản 3, 4, 5, 6 Điều 7 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn là căn cứ để xác định sự kiện bảo hiểm.

b) Đối với bệnh động vật thủy sản: Sử dụng một trong những báo cáo dịch bệnh động vật thủy sản quy định tại các điểm c, d khoản 1, các khoản 3, 4 Điều 5 Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản hoặc báo cáo dịch bệnh thủy sản quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BNNPTNT ngày 16/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là căn cứ để xác định sự kiện bảo hiểm.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp hoặc doanh nghiệp bảo hiểm sử dụng báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện hoặc cấp tỉnh để xác định sự kiện bảo hiểm trong thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp.

Điều 5. Hướng dẫn xác nhận sinh vật gây hại thực vật khi chưa đủ điều kiện công bố dịch để xác định sự kiện bảo hiểm

1. Việc xác nhận sinh vật gây hại thực vật khi chưa đủ điều kiện công bố dịch để xác định sự kiện bảo hiểm được quy định như sau: Sử dụng một trong những văn bản thông báo, điện báo đột xuất quy định tại các mục 4.1.2, 4.1.3 và mục 4.2 của Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây trồng (QCVN 01-38: 2010/BNNPTNT) ban hành kèm theo Thông tư số 71/2010/TT-BNNPTNT ngày 10/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Kiểm dịch và Bảo vệ thực vật hoặc báo cáo tình hình sinh vật gây hại quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BNNPTNT ngày 16/01/2020 của Bộ

trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là căn cứ để xác định sự kiện bảo hiểm.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp hoặc doanh nghiệp bảo hiểm sử dụng báo cáo, văn bản thông báo, điện báo đột xuất quy định tại khoản 1 Điều này của cơ quan quản lý chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật cấp huyện hoặc cấp tỉnh để xác định sự kiện bảo hiểm trong thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này. Tổng cục Phòng chống thiên tai, Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan quản lý chuyên ngành về phòng chống thiên tai, thú y, bảo vệ và kiểm dịch thực vật trên địa bàn công khai các văn bản thông báo, báo cáo quy định tại khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 5 Thông tư này làm căn cứ để xác định sự kiện bảo hiểm trong thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 9 năm 2020.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng theo văn bản mới được ban hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở NN và PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ NN và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ NN và PTNT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu VT, KTHT (100b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Trần Thanh Nam